

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA
LIÊN THÔNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-UBND ngày 25/4/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ
THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG (02 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Hiệp thương giá	Sở Tài chính
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Sở Tài chính; - UBND tỉnh; - Các bộ, ngành liên quan.

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC;
- Quản lý giá và công sản: QLG&CS.

1. Thủ tục Hiệp thương giá

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc.

Quy trình một cửa

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp/trực tuyến/quia dịch vụ bưu chính công ích. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Xem xét, phân công xử lý	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QL&CS	0,5 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, lập Thông báo kết quả thẩm định gửi cho tổ chức, cá nhân biết qua bộ phận một cửa để trả lại hồ sơ (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tiến hành bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QL&CS	08 ngày
B5	Tổ chức hội nghị hiệp thương giá	Lãnh đạo Phòng QL&CS	01 ngày
B6	Xem xét, xác định mức giá, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QL&CS	03 ngày
B7	Xem xét thông qua hồ sơ, ký văn bản định mức giá	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày
B9	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		15 ngày làm việc

2 . Thủ tục điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

2.1. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 60 ngày.

Quy trình một cửa liên thông

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp/trực tuyến/quia dịch vụ bưu chính công ích. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Xem xét, phân công xử lý.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng QL&CS	0,5 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, lập Thông báo kết quả thẩm định gửi cho tổ chức, cá nhân biết qua bộ phận một cửa để trả lại hồ sơ (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tiến hành bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QL&CS	15 ngày
B5	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QL&CS	08 ngày
B6	Xem xét thông qua hồ sơ, ký văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
B7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày
B8	Xem xét, ban hành văn bản định giá.	Chủ tịch UBND tỉnh	30 ngày
B9	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			60 ngày

2.2. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 90 ngày.

Quy trình một cửa liên thông

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp/trực tuyến/quia dịch vụ bưu chính công ích. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Xem xét, phân công xử lý.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B3	Phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng QL&CS	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, lập Thông báo kết quả thẩm định gửi cho tổ chức, cá nhân biết qua bộ phận một cửa để trả lại hồ sơ (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tiến hành bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QL&CS	15 ngày
B5	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QL&CS	05 ngày
B6	Xem xét thông qua hồ sơ, ký văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
B7	Phát hành văn bản.	Văn thư Sở	0,5 ngày
B8	Xem xét, đề nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu.	Chủ tịch UBND tỉnh	25 ngày
B9	Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu thực hiện ban hành văn bản định giá trên cơ sở hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi.	Bộ, cơ quan ngang bộ	30 ngày
B10	Xem xét, gửi văn bản định giá đến Sở Tài chính rà soát	Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
B11	Xem xét, phân công xử lý	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
B12	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QL&CS	01 ngày
B13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày
B14	Xem xét, ban hành văn bản định giá	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
B15	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		90 ngày